

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hoàng Khải;

Ông Lâm Trần Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cư trú: Ấ, xã Thường Ph, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Kh, sinh năm 1958 và con bà Trần Thị Th, sinh năm 1962; Có vợ Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987 nhưng không có đăng ký kết hôn; Có 05 anh chị em; Bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 20-7-2021; Tạm giam: Ngày 29-7-2021. Hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đặng Thành Th, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: Ấp Phú L, xã Phú Th, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Th, sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú: Ấ, xã Thường Ph, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1/. Nguyễn Chê L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960 (vắng mặt).

3/. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấ, xã Thường Ph, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

4/. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Thống Nh, xã Tân Công Ch, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

5/. Võ Thị Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt).

6/. Đặng Văn L, sinh năm 1962 (vắng mặt).

7/. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt).

8/. Nguyễn Thị D, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Dinh B, xã Tân Hộ C, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

9/. Hà Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Tân H, xã Tân H, thành phố Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

10/. Lê Thị Kim H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

11/. Lê Thanh Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp , xã Thường Ph, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

12/. Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp K, xã Phú H, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24-6-2021 bị cáo Lê Thanh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát số 66H1-20.194 chạy từ nhà đến ấp Cả G, xã Bình Ph, huyện Tân H thì phát hiện trạm bơm nước vào ao (hầm) nuôi cá tra của anh Đặng Thành Th không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp dây điện, sau khi bị cáo chạy xe qua khỏi trạm bơm khoảng 30m thì đậu xe cặp mé đường, sau đó bị cáo mở cốp xe lấy cây kiếm đi xuống mé sông rồi đi theo đường cặp mé sông quay lại trạm bơm cắt trộm 06 sợi dây điện, mỗi sợi dài 05m, tổng cộng 30m và cuộn tròn dây điện lại bỏ vào trong cái bao (cái bao bị cáo nhặt được gần trạm bơm) bị cáo đi theo đường cặp mé sông quay lại chỗ đậu xe, bị cáo để bao dây điện lên ba ga xe và điều khiển chạy về hướng thành phố Hồng Ng. Khi chạy đến bãi rác thì bị cáo dừng xe, rút xăng trong xe ra đốt dây điện lấy lõi dây đồng, điều khiển xe

chở lõi dây đồng chạy ra thành phố Hồng Ng bán cho người phụ nữ đẩy xe mua phế liệu (không biết họ tên và địa chỉ) được số tiền 1.760.000 đồng, bị cáo cho chị Nguyễn Thị D mượn số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại 260.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 18-7-2021, do nghi ngờ bị cáo trộm cắp dây điện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng mời bị cáo về làm việc, tại đây bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 cây kiếm, cán bằng nhựa màu vàng - đỏ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát số 66H1-201.94 của chị Trần Thị Th đã trả lại cho chị Th quản lý.

- 01 quần sọt màu đen, lưng quần phía bên trong màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu vàng của bị cáo đã trả lại cho bị cáo quản lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 22-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 06 sợi dây điện, mỗi sợi dài 05m, vỏ dây điện màu đen, phần lõi bên trong mỗi sợi dây có 07 sợi dây kim loại bằng đồng, đường kính 35mm, giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Đặng Thành Th số tiền 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đặng Thành Th số tiền 3.000.000 đồng xong, ngoài ra bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 14-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại xong. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh S mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Đặng Thành Th số tiền 3.000.000 đồng xong và không ai yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát: số 66H1-201.94 của chị Trần Thị Th (mẹ của bị cáo) cho bị cáo mượn, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội chị Th không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho chị Th quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 quần sọt màu đen, lưng quần phía bên trong màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu vàng của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với hũ 01 cây kiếm, cán bằng nhựa màu vàng - đỏ là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại như đã nêu trên với giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút nhằm để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Lời thú nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại xong. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do không ai có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát: số 66H1-201.94 của chị Trần Thị Th (mẹ của bị cáo) cho bị cáo mượn, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội chị Th không biết, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho chị Th quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 quần sọt màu đen, lưng quần phía bên trong màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu vàng của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với hũy 01 cây kiếm, cán bằng nhựa màu vàng - đỏ là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội; xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20-7-2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm, cán bằng nhựa màu vàng - đỏ.

(Vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-11-2021). Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu